

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 19 – 7 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bé Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964 tại Vị Thủy, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); bị cáo có chồng tên Ngô Văn .., bị cáo có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án có 01: ngày 19/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã chấp hành xong vào ngày 19/10/2022. Chưa xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/9/2020 bị Trưởng công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến ngày 09/9/2020 chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị V (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị C; Chồng Lê Văn T (chết) có 04 người con (lớn nhất

1982, nhỏ nhất sinh năm 1987); tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 15/02/2022 bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành nộp phạt ngày 17/02/2022, chưa xóa tiền sự.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Lâm Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đạt Đ (chết) và bà Lâm Thị L (chết); Vợ Ngô Thị Phi Y con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự có 01: ngày 15/02/2022 bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 17/02/2022, chưa xóa tiền sự.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Mai Văn B, sinh năm: 1962 tại Vị Thủy, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B (chết) và bà Lê Thị V (chết); vợ Ngô Thị T, con có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1992, nhỏ nhất sinh năm: 1996) Tiền án: không; Tiền sự có 01: ngày 15/02/2022 bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 17/02/2022, chưa xóa tiền sự.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn L và Mai Văn B: Ông Huỳnh Cao Cường - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Thị B, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Lâm Thị Trúc Ph, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Trần Minh C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4. Ngô Thị Phi Y, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

5. Lê Văn Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/9/2022, Nguyễn Thị V, sinh năm 1954, Phan Thị B, sinh năm 1959, Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1989, Lâm Văn

L, sinh năm 1986, Lê Văn Th, sinh 1990, Lâm Thị Trúc Ph, sinh năm 1997, Trần Minh C, sinh năm 1984, Lê Thị Th, sinh năm 1964 và Mai Văn B, sinh năm 1962, cùng đăng ký thường trú: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, rủ nhau tới căn nhà bỏ hoang cùng ấp để cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ngẫu hàm 05 lá ăn thua bằng tiền, mỗi bàn ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Để đánh bài ăn tiền, các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, chia đều cho người chơi chính (gọi là tụ), mỗi tụ có 05 lá bài được chia làm 02 chi, rồi tính tổng số điểm (gọi là nút). Mỗi bàn có 01 tụ cái và 04 tụ con, các tụ con đặt tiền ăn thua với tụ cái. Làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái khoảng 03 bàn rồi tới người khác. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì lực lượng Công an xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ nhiều vật chứng có liên quan (bút lục 03-05).

Qua điều tra đã xác định được số tiền đánh bạc cụ thể từng người như sau:

- Nguyễn Thị V mang theo số tiền 180.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 10.000 đồng, còn lại 20.000 đồng đang đặt thì bị bắt quả tang (bút lục 08-09; 151-163).

- Lê Thị Th mang theo 1.180.000 đồng, sử dụng 230.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua 200.000 đồng, còn lại 30.000 đồng đang đặt thì bị bắt quả tang (bút lục 12-13; 154-157).

- Lâm Văn L mang theo 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thắng 650.000 đồng (bút lục 10-11; 158-161).

- Mai Văn B mang theo 670.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua hết 20.000 đồng (bút lục 06-07; 162-165).

- Phan Thị B sử dụng 110.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị thua 10.000 đồng (bút lục 28-31; 69-70, 169).

- Lâm Thị Trúc Ph mang theo 200.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thắng 40.000 đồng, đang đặt 20.000 đồng thì bị bắt quả tang (bút lục 24-27; 67-68, 168).

- Trần Minh C mang theo 400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua 50.000 đồng (bút lục 20-23; 62, 166).

- Ngô Thị Phi Y mang theo 250.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 90.000 đồng, đang đặt 50.000 đồng thì bị bắt quả tang (bút lục 16-19; 63-64, 167).

- Lê Văn Th mang theo 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thắng 40.000 đồng, đang đặt 40.000 đồng thì bị bắt quả tang (bút lục 14-15; 65-66, 170).

Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 2.120.000 đồng (trong đó: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.860.000 và số tiền thu giữ được trực tiếp trên chiếu bạc là 260.000 đồng).

Qua xác minh các đối tượng Phan Thị B, Lâm Thị Trúc Ph, Trần Minh C, Ngô Thị Phi Y, Lê Văn Th chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, do đó hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành

tội Đánh bạc, Công an huyện Vị Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bút lục 235-244).

Lê Thị Thủy có 01 tiền án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích. Ngày 19/4/2022, Lê Thị Th bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xử phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về hành vi “Đánh bạc”, đã thi hành án xong.

Nguyễn Thị V có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 15/02/2022, Nguyễn Thị V bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/02/2022.

Lâm Văn L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 15/02/2022, Lâm Văn L bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/02/2022.

Mai Văn B có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 15/02/2022, Mai Văn B bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/02/2022.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-HVT ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thị V, Lâm Văn L và Mai Văn B về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thị V, Lâm Văn L và Mai Văn B phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập theo quy định.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập theo quy định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án liên quan đến việc phạm tội là phương tiện công cụ phạm tội. Trả lại số tiền cho bị cáo, người liên quan không liên quan đến việc dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước liên quan đến số tiền bắt tại chiếu bạc và dùng vào việc đánh bạc theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Th xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lâm Văn L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L và B: Các bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo L thuộc diện hộ nghèo, bị cáo B là người khuyết tật nặng, hiện đang bị bệnh. Các bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt, nhưng về mức hình phạt xin Hội đồng xét xử tuyên mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về xử lý vật chứng thống nhất hoàn toàn với đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất hoàn toàn với quan điểm đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với sự vắng mặt của bị cáo Mai Văn B, xét thấy bị cáo vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, hơn nữa trong vụ án này bị cáo cũng có trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa chỉ định cho bị cáo, việc vắng mặt bị cáo vẫn đảm bảo cho việc tranh tụng trong xét xử và không ảnh hưởng đến việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cũng như không gây bất lợi cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.3] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra rõ ràng, đầy đủ. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 05 phút ngày 24/9/2022, tại căn nhà bỏ hoang thuộc ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Thị V, Phan Thị B, Ngô Thị Phi Y, Lâm Văn L, Lê Văn Th, Lâm Thị Trúc Ph, Trần Minh C, Lê Thị Th và Mai Văn B đã thực hiện hành vi

đánh bạc bằng hình đánh ngẫu hăm 05 lá ăn thua bằng tiền, mỗi bàn ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.120.000 đồng (trong đó: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.860.000 đồng và số tiền thu giữ được trực tiếp trên chiếu bạc là 260.000 đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”* Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.120.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo Lê Thị Th có 01 tiền án về tội “đánh bạc” chưa xóa án tích, các bị cáo Nguyễn Thị V, Lâm Văn L và Mai Văn B đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, đây là yếu tố cấu thành định tội do đó hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Từ đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hệ lụy khác trong xã hội. Các bị cáo đã trưởng thành có khả năng lao động, lẽ ra phải biết chí thú làm ăn tạo ra của cải vật chất, nhưng vì ham lợi ích, thích sát phạt ăn thua bằng tiền để có tiền một cách nhanh chóng, không phải mất nhiều công lao động nên các bị cáo đã cùng các đối tượng tụ tập và rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đánh bạc ăn tiền, bằng hình thức đánh bài ngẫu hăm là xem thường pháp luật nên cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình phạt có xem xét, cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, cũng như cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị V, Lâm Văn L và Mai Văn B còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do khuyết tật nặng. Ngoài ra bị cáo Th được hưởng thêm tình

tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do có người thân có công với cách mạng.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy các bị cáo là những người thân bà con với nhau, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, điều đó thể hiện tính sát phạt không cao. Nên buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chính là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, đạt được mục đích của hình phạt, việc buộc các bị cáo chịu chế tài hình phạt chính là phạt tù trong vụ án cụ thể này là không cần thiết. Trong vụ án này xử phạt bị cáo Th và V hình phạt chính là phạt tiền, đối với bị cáo L là hộ nghèo, bị cáo B khuyết tật nặng đang bị bệnh (không đảm bảo chấp hành án phạt tiền) có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng phù hợp với quy định pháp luật. Do 02 bị cáo không có khả năng phạt tiền nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo Th, bị cáo V đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bị cáo L và bị cáo B như nhận định ở mục [6] nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Phan Thị B. Lâm Thị Trúc Ph, Trần Minh C, Ngô Thị Phi Y và Lê Văn Th tham gia đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó cơ quan điều tra chuyển đến Công an huyện Vị Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bền 630.000 đồng; trả lại bị cáo Lê Thị Th số tiền 950.000 đồng; trả lại cho bị cáo V 150.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội. Số tiền còn lại liên quan đến phạm tội hoặc có người liên quan từ chối nhận lại số tiền thu giữ nên tuyên sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị Th và Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự theo quy định, riêng bị cáo L, bị cáo B được miễn án phí hình sự do thuộc diện hộ nghèo và người có khuyết tật nặng.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa phân tích, đánh giá và đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với các lý do bị cáo L là hộ nghèo, các bị cáo còn lại nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy hộ nghèo không phải là nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội đánh bạc (trừ tội trộm cắp tài sản...) đối với nhận thức pháp luật hạn chế là không thuyết phục. Bởi lẽ, các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi này, bị cáo Th có tiền án về tội này nên nhận thức rất rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật là hành vi cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thị V, Lâm Văn L và Mai Văn B phạm tội “đánh bạc”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Th.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Th số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

[2.2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

[2.3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Văn L.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Thủy, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Tường để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Vĩnh Tường trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn nộp khẩu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2.4] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai Văn B.

Xử phạt bị cáo Mai Văn B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Thủy, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Tường để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Vĩnh Tường trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại điều 99, 100, 101 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn nộp khẩu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[3] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đang sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa cơ quan điều tra huyện Vị Thủy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy)

[3.2] Trả lại cho bị cáo B 630.000 đồng; Trả lại bị cáo Lê Thị Th số tiền 950.000 đồng; Trả lại cho bị cáo V 150.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội

[3.3] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền còn lại theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 27/3/2023, kèm theo bảng kê chi tiết tài sản giao nhận, giữa cơ quan điều tra huyện Vị Thủy với kho bạc nhà nước huyện Vị Thủy)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải nộp án phí số tiền 200.000 đồng. Miễn cho bị cáo Lâm Văn L và Mai Văn B.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Vị Thủy;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS huyện Vị Thủy và tỉnh HG;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo, người bào chữa, các đương sự có liên quan;
- Lưu VP, HS.

Châu Minh Tiếp

